

Bản số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: “Ly hôn ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

**- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Trần Đức Đồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đào Minh Phấn.**

2. Bà **Huỳnh Thị Bích Nhung.**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thụy Anh Đào** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* ông **Võ Hữu Lục** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976 - *có mặt.*

2. *Bị đơn:* ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1974 - *vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn A, xã Xi, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2010 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, bà đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

*Về con chung:* quá trình sống chung vợ chồng sinh được cháu Nguyễn Xuân T sinh năm 1996. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi có gia đình riêng tự lao động sinh sống.

*Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn P, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Phương vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải năm 1996 đây là hôn nhân hợp pháp và hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hòa thuận, sau đó do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị B.

- Về con chung: quá trình sống chung vợ chồng sinh được cháu Nguyễn Xuân T sinh năm 1996. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi có gia đình riêng tự lao động sinh sống.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

*Về con chung:* vợ chồng có con chung là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, hiện nay đã trên 18 tuổi có gia đình riêng tự lao động sinh sống.

*Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của bà với ông Nguyễn Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng ông Nguyễn Văn P đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã niêm yết và triệu tập họp lệ lần thứ hai để ông Phương tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Phương vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông Phương đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đây là hôn nhân hợp pháp và hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc.

Sau một thời gian chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Văn P ngày 26/10/2020, địa phương cho biết: quá trình chung sống vợ chồng ông Phương bà Búp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay ông Phương bà Búp không còn sống chung.

Xét thấy hiện nay vợ chồng bà B ông P không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn nên bà B xin ly hôn ông Nguyễn Văn P. Theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình việc bà Búp đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phương là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Búp được ly hôn ông Phương.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng sinh được cháu Nguyễn Xuân T sinh năm 1996. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi có gia đình riêng tự lao động sinh sống không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

2. *Về con chung:* vợ chồng có con chung cháu Nguyễn Xuân T sinh năm 1996. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi có gia đình riêng tự lao động sinh sống không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà Búp đã nộp theo biên lai số 0021534 ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2021. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Hải.
- VKS Ninh Hải.
- THADS Ninh Hải
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Đức Đồng

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Công Hải, huyện Thuận Bắc.
- VKS Thuận Bắc
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**







